

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG H  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 07/12/2021  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lê Thị N.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Nguyễn Minh H.

2. Ông Lê Văn L.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Quốc Đ là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H tham gia phiên tòa:***

Ông Châu Hoa Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2021/TLST – HNGĐ, ngày 21 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2021/QĐST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn S, sinh năm 1977;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp C, xã A, huyện Đông H, tỉnh B.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp C, xã A, huyện Đông H, tỉnh B.

(Anh S, chị H vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2021 và các lời khai trong quá trình tố tụng anh Phạm Văn S trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1999 anh chị tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đông H.

Nguyên nhân ly hôn: Do trong thời gian chung sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn và hiện anh chị đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân thì anh chị cũng không có biện pháp để hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay anh xác định vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Ngọc Phụng, sinh năm 2003 và Phạm Thị Sách, sinh năm 2000, hiện đang sống với anh. Các con đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán,

Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tổ tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Nội dung:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Cho anh Phạm Văn S được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung; tài sản chung và nợ: Không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Anh Phạm Văn S phải nộp theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Văn S khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị H, có địa chỉ cư trú tại ấp C, xã A, huyện Đông H, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

[2] Về nội dung:

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã triệu tập chị Nguyễn Thị H nhiều lần nhưng chị vắng mặt không lý do. Do đó, chị tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của chị, nên cần chấp nhận theo lời trình bày của anh S.

Anh S và chị H thường xuyên cãi vã, không hạnh phúc và trong thời gian sống ly thân cũng không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Xét thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh S là phù hợp.

Về con chung: Do các con đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Anh Phạm Văn S phải nộp án phí số tiền 300.000đ, anh S đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001680 ngày 21/6/2021 được chuyển thu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho anh Phạm Văn S được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung; tài sản chung và nợ: Không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Anh Phạm Văn S phải nộp án phí số tiền 300.000đ, anh S đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001680 ngày 21/6/2021 được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Lê Thị N**













